



Shape the future
with confidence

Bản tin Thuế

Tháng 9 năm 2026

Xem thêm các Bản tin khác tại [đây](#).

Nội dung chính

Bản tin này cập nhật một số quan điểm đáng chú ý gần đây của cơ quan thuế liên quan đến:

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

- Làm rõ cách xác định tỷ giá trên hóa đơn điện tử
- Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu áp dụng thuế suất GTGT 10%
- Điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hoạt động xây dựng trong khu phi thuế quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Ưu đãi thuế TNDN không áp dụng đối với phần thu nhập từ công đoạn thuê gia công ngoài địa bàn ưu đãi
- Làm rõ điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi trả thù lao cho cá nhân

Hóa đơn điện tử và quản lý thuế

- Làm rõ nghĩa vụ lập hóa đơn đối với các khoản hỗ trợ thương mại
- Yêu cầu thực hiện thủ tục chuyển lợi nhuận ra nước ngoài bằng phương thức điện tử
- Hướng dẫn đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam

Chi tiết

Thuế GTGT

1. Làm rõ cách xác định tỷ giá trên hóa đơn điện tử

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, Cục Thuế ban hành Công văn số 6810/CT-QLNT (Công văn 6810) nhằm làm rõ việc xác định tỷ giá thể hiện trên hóa đơn điện tử đối với các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ. Cục Thuế xác nhận rằng tỷ giá ghi trên hóa đơn là tỷ giá giao dịch thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán.

Công văn 6810 là một trong những hướng dẫn đầu tiên của cơ quan thuế làm rõ cơ sở xác định tỷ giá trên hóa đơn điện tử đối với giao dịch bằng ngoại tệ, bao gồm cả hoạt động xuất khẩu. Hướng dẫn này góp phần tháo gỡ các vướng mắc phát sinh liên quan đến việc xác định tỷ giá trên hóa đơn điện tử theo quy định về quản lý thuế.

Quan sát của chúng tôi

Công văn 6810 làm rõ tỷ giá sử dụng để lập hóa đơn mà chưa đề cập đến tỷ giá phục vụ mục đích tính thuế. Hiện nay, pháp luật thuế GTGT và thuế TNDN vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về tỷ giá xác định doanh thu tính thuế đối với một số giao dịch bằng ngoại tệ.

Do đó, doanh nghiệp nên tiếp tục theo dõi các hướng dẫn bổ sung của cơ quan thuế, đặc biệt đối với các trường hợp xác định doanh thu xuất khẩu phục vụ hoàn thuế GTGT, doanh thu tính thuế TNDN hoặc doanh thu thuộc diện chịu thuế nhà thầu nước ngoài.

2. Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu chịu 10% thuế GTGT

Theo quy định về thuế GTGT áp dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2025 tại Thông tư 219¹, dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu thuộc trường hợp được áp dụng thuế suất GTGT 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng, kể cả khi dịch vụ được thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần ở ngoài Việt Nam.

Tuy nhiên, quy định này không còn được duy trì tại Nghị định 181². Theo đó, Nghị định 181 không còn quy định riêng về việc áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu.

Trên cơ sở đó, tại Công văn số 3078/BNI-QLDN1 ngày 26 tháng 3 năm 2026, Thuế tỉnh Bắc Ninh khẳng định rằng dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0% và thuế suất GTGT áp dụng đối với dịch vụ này là 10%.

Quan sát của chúng tôi

Hướng dẫn trên cho thấy, trong bối cảnh Nghị định 181 không còn quy định cụ thể, cơ quan thuế đang áp dụng cách tiếp cận thận trọng khi xem xét điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%. Doanh nghiệp nên rà soát việc áp dụng thuế GTGT đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu phát sinh từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 và đánh giá các tác động có thể phát sinh.

¹ Thông tư số 219/2013/TT-BTC (Thông tư 219) ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

² Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (Nghị định 181) ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

3. Điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hoạt động xây dựng trong khu phi thuế quan

Tại Công văn số 4113/QNI-QLDN2 ngày 18 tháng 8 năm 2026 (Công văn 4113), Thuế tỉnh Quảng Ninh xác nhận hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX) thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0% nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 18 Nghị định 181.

Đáng chú ý, Điều 18 Nghị định 181 yêu cầu doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ chứng minh giao dịch xuất khẩu, bao gồm hợp đồng, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và tờ khai hải quan theo quy định. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa làm rõ liệu điều kiện về tờ khai hải quan chỉ áp dụng trong trường hợp pháp luật hải quan yêu cầu phải mở tờ khai, hay việc có tờ khai hải quan hợp lệ là điều kiện bắt buộc để được áp dụng thuế suất GTGT 0%.

Trong công văn nêu trên, cơ quan thuế cũng đề nghị doanh nghiệp trao đổi với cơ quan hải quan để xác định nghĩa vụ thực hiện thủ tục hải quan đối với phần máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu cung cấp trong quá trình thi công, đặc biệt đối với các hợp đồng xây dựng trọn gói có bao gồm vật tư.

Quan sát của chúng tôi

Cách diễn giải nêu tại Công văn 4113 có thể được xem là tương đối chặt chẽ khi đặt trong tương quan với Điều 28 Nghị định 181. Theo đó, Điều 28 quy định riêng điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan và không nêu tờ khai hải quan là một điều kiện áp dụng. Việc yêu cầu xem xét thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu đi kèm có thể dẫn đến cách hiểu rằng điều kiện về tờ khai hải quan tại Điều 18 được áp dụng bổ sung đối với phần hàng hóa cấu thành hợp đồng, kể cả trong một số trường hợp pháp luật hải quan cho phép lựa chọn không mở tờ khai.

Theo quy định hải quan hiện hành, hàng hóa từ nội địa cung cấp cho DNCX để phục vụ hoạt động xây dựng công trình nhìn chung thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục hải quan. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp ngoại lệ, như vật liệu xây dựng phục vụ thi công công trình hoặc hàng hóa phục vụ điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của người lao động làm việc tại DNCX, pháp luật hải quan cho phép DNCX và bên bán được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan. Trong các trường hợp này, nếu không mở tờ khai hải quan, doanh nghiệp có thể đối mặt với rủi ro cơ quan thuế cho rằng chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với phần hàng hóa liên quan.

Do đó, các nhà thầu thực hiện hoạt động xây dựng, lắp đặt cho DNCX nên đánh giá trước yêu cầu về thủ tục hải quan và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ liên quan ngay từ giai đoạn triển khai dự án nhằm giảm thiểu rủi ro về thuế GTGT khi cơ quan thuế kiểm tra sau này.

Thuế TNDN

1. Ưu đãi thuế TNDN không áp dụng đối với phần thu nhập từ công đoạn thuê gia công ngoài địa bàn ưu đãi

Tại Công văn số 4233/QNI-QLDN2 ngày 24 tháng 8 năm 2026 (Công văn 4233), Thuế tỉnh Quảng Ninh cho rằng trường hợp doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn nhưng thuê doanh nghiệp khác thực hiện một phần công đoạn sản xuất ngoài địa bàn ưu đãi thì phần thu nhập tương ứng với công đoạn gia công thuê ngoài không thuộc diện được áp dụng ưu đãi thuế TNDN.

Theo đó, doanh nghiệp phải hạch toán riêng phần thu nhập được hưởng ưu đãi và phần thu nhập không được hưởng ưu đãi. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thực hiện phân bổ theo quy định tại Nghị định 320³.

Đáng lưu ý, quan điểm không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động gia công thực hiện ngoài địa bàn ưu đãi đã từng được Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) hướng dẫn tại Công văn số 4083/TCT-CS ngày 15 tháng 9 năm 2023. Tuy nhiên, Công văn 4233 tiếp tục làm rõ rằng nguyên tắc này vẫn được áp dụng ngay cả khi doanh nghiệp chỉ thuê ngoài một phần công đoạn sản xuất, thay vì toàn bộ hoạt động sản xuất sản phẩm.

Quan sát của chúng tôi

Công văn 4233 tiếp tục khẳng định xu hướng của cơ quan thuế trong việc giới hạn phạm vi ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập thực tế phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi.

Doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn nên rà soát chuỗi sản xuất và các công đoạn thuê ngoài để đánh giá phạm vi thu nhập được hưởng ưu đãi, đồng thời chuẩn bị cơ sở hạch toán hoặc phân bổ thu nhập phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro khi thanh tra, kiểm tra thuế.

2. Làm rõ điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản thù lao trả cho cá nhân

Một vướng mắc thường gặp trên thực tế là việc xác định điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi trả cho nhiều cá nhân trong cùng một ngày, chẳng hạn các khoản thưởng, quà tặng hoặc lì xì bằng tiền mặt. Theo Nghị định 320, các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ năm triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt có thể không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Tuy nhiên, quy định này chưa làm rõ khái niệm “từng lần có giá trị từ năm triệu đồng trở lên” được xác định trên cơ sở khoản chi trả cho từng cá nhân hay căn cứ vào tổng giá trị của một khoản chi được thực hiện cho nhiều cá nhân và ghi nhận trong cùng một giao dịch.

Tại Công văn số 3067/VLO-QLDN1 ngày 12 tháng 8 năm 2026, Thuế tỉnh Vĩnh Long đã có hướng dẫn làm rõ như sau:

- Trường hợp chi trả thù lao cho nhiều cá nhân khác nhau trong cùng một ngày, với giá trị dưới năm triệu đồng cho từng cá nhân, doanh nghiệp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Trường hợp chi trả nhiều lần trong cùng một ngày cho cùng một cá nhân, nếu tổng giá trị chi trả từ năm triệu đồng trở lên thì khoản chi chỉ được tính vào chi phí được trừ khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Quan sát của chúng tôi

Hướng dẫn này làm rõ rằng điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt được xem xét trên cơ sở tổng giá trị thanh toán cho từng đối tượng nhận thu nhập, thay vì tổng số tiền doanh nghiệp chi trả trong ngày.

Doanh nghiệp nên lưu giữ đầy đủ hồ sơ chứng từ thể hiện giá trị chi trả cho từng cá nhân, đặc biệt trong trường hợp phát sinh nhiều khoản thanh toán trong cùng một ngày.

³ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (Nghị định 320) ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Hóa đơn điện tử và quản lý thuế

1. Khoản hỗ trợ thương mại có thể phát sinh nghĩa vụ lập hóa đơn

Tại Công văn số 8081/CTH-QLDN1 ngày 14 tháng 9 năm 2026 (Công văn 8081), Thuế Thành phố Cần Thơ xem xét nghĩa vụ lập hóa đơn đối với các khoản hỗ trợ do doanh nghiệp chi trả cho các nhà phân phối, trong đó việc được hưởng khoản hỗ trợ phụ thuộc vào việc đạt các chỉ tiêu doanh số và đáp ứng một số điều kiện nhất định, bao gồm thực hiện hoạt động quảng bá thương hiệu, trưng bày sản phẩm, tuân thủ chính sách bán hàng và các cam kết khác theo thỏa thuận.

Theo quan điểm của cơ quan thuế:

- Trường hợp khoản hỗ trợ có liên quan đến hoạt động bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ thì đại lý phải lập hóa đơn.
- Trường hợp khoản hỗ trợ không liên quan đến hoạt động bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ thì thuộc trường hợp không phải lập hóa đơn.

Công văn 8081 cũng làm rõ rằng cá nhân hoặc hộ kinh doanh có doanh thu hằng năm không quá một tỷ đồng, mặc dù không thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng hóa đơn, vẫn có thể đăng ký sử dụng hóa đơn theo quy định. Điều này có thể giúp các đối tượng này thực hiện nghĩa vụ lập hóa đơn trong trường hợp khoản hỗ trợ thuộc diện phải xuất hóa đơn.

Quan sát của chúng tôi

Công văn 8081 không làm rõ việc xem xét tiêu chí “có liên quan đến hoạt động bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ” được thực hiện dưới góc độ của bên chi trả hay bên nhận khoản hỗ trợ. Tuy nhiên, căn cứ các điều kiện hưởng hỗ trợ được đề cập trong hồ sơ như quảng bá thương hiệu, trưng bày sản phẩm, thực hiện chính sách bán hàng hoặc các cam kết khác theo thỏa thuận, có thể thấy cơ quan thuế đang tập trung đánh giá bản chất kinh tế của giao dịch thay vì chỉ dựa trên tên gọi của khoản thanh toán.

Theo đó, trong trường hợp bên nhận khoản hỗ trợ thực hiện các nghĩa vụ mang tính chất dịch vụ cho bên chi trả, khoản hỗ trợ này có thể được xem là khoản thanh toán cho hoạt động cung cấp dịch vụ và thuộc đối tượng phải lập hóa đơn theo quy định.

Quan điểm này có thể ảnh hưởng đến các chương trình hỗ trợ thương mại phổ biến như hỗ trợ trưng bày sản phẩm, hỗ trợ phát triển điểm bán, hỗ trợ thúc đẩy bán hàng hoặc các khoản hỗ trợ tương tự. Doanh nghiệp nên rà soát bản chất của các khoản thanh toán này để xác định nghĩa vụ lập hóa đơn và kê khai thuế phù hợp.

2. Thủ tục chuyển lợi nhuận ra nước ngoài chuyển sang phương thức điện tử

Tại Công văn số 9940/TPHCM-QLDN3 ngày 24 tháng 7 năm 2026, Thuế TP. Hồ Chí Minh yêu cầu người nộp thuế thực hiện các thủ tục thuộc phạm vi quản lý thuế thông qua phương thức điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2025⁴ và Thông tư 89⁵. Yêu cầu này cũng được áp dụng đối với thủ tục thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và các hồ sơ liên quan, vốn trước đây thường được thực hiện dưới hình thức hồ sơ giấy.

⁴ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (Luật Quản lý thuế năm 2025) ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc Hội.

⁵ Thông tư số 89/2026/TT-BTC (Thông tư 89) ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2025 và Nghị Định số 252/2026/NĐ-CP (Nghị định 252) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế năm 2025.

Quan sát của chúng tôi

Doanh nghiệp có kế hoạch chuyển lợi nhuận ra nước ngoài cần đặc biệt lưu ý các yêu cầu về hình thức nộp hồ sơ của cơ quan thuế. Việc tiếp tục thực hiện thủ tục theo phương thức hồ sơ giấy hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nộp hồ sơ điện tử có thể dẫn đến việc hồ sơ không được tiếp nhận hoặc phát sinh yêu cầu bổ sung, từ đó làm chậm hoặc gián đoạn kế hoạch chuyển lợi nhuận cho nhà đầu tư nước ngoài.

Do đó, doanh nghiệp nên rà soát sớm quy trình và hồ sơ liên quan đến việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, đồng thời xem xét các thủ tục thuế khác vẫn đang được thực hiện bằng hồ sơ giấy, chẳng hạn thông báo áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế và các thủ tục tương tự, nhằm giảm thiểu các khó khăn về thủ tục hành chính có thể phát sinh trong quá trình chuyển đổi sang hình thức nộp hồ sơ điện tử.

3. Đăng ký thuế đối với chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, Cục Thuế đã ban hành Công văn số 4937/CT-NVT (Công văn 4937) hướng dẫn việc đăng ký thuế đối với chi nhánh và văn phòng đại diện (VPDD) của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc trường hợp đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế. Công văn 4937 được ban hành nhằm triển khai các quy định mới tại Luật Quản lý thuế năm 2025, Nghị định 252 và Thông tư 90⁶.

Một trong những nội dung quan trọng của Công văn 4937 là việc làm rõ nghĩa vụ kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý (legal owner) và chủ sở hữu hưởng lợi (beneficial owner) của công ty mẹ nước ngoài.

Theo đó, các chi nhánh và VPDD của công ty nước ngoài phải kê khai các thông tin này trên Mẫu BK07-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư 90. Công văn 4937 cũng hướng dẫn nguyên tắc xác định chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi căn cứ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Đối với đăng ký thuế lần đầu, hồ sơ đăng ký thuế của chi nhánh và VPDD phải bao gồm Mẫu BK07-ĐKT cùng với các tài liệu đăng ký thuế khác theo quy định. Hồ sơ được thực hiện theo hình thức điện tử thông qua các hệ thống được cơ quan nhà nước chỉ định.

Đối với các chi nhánh và VPDD đã được cấp mã số thuế trước ngày 1 tháng 7 năm 2026, khi thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế, người nộp thuế phải bổ sung Mẫu BK07-ĐKT nếu trước đó chưa kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi.

Ngoài ra, cơ quan thuế địa phương được giao rà soát các chi nhánh và VPDD đang hoạt động để hướng dẫn bổ sung các thông tin này vào cơ sở dữ liệu thuế. Do đó, doanh nghiệp có thể nhận được yêu cầu cập nhật thông tin ngay cả khi chưa phát sinh thủ tục điều chỉnh đăng ký thuế.

Quan sát của chúng tôi

Các công ty nước ngoài có chi nhánh hoặc VPDD tại Việt Nam nên chủ động:

- Rà soát cơ cấu sở hữu của công ty mẹ để xác định chính xác chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi
- Chuẩn bị thông tin và tài liệu cần thiết để hoàn thiện Mẫu BK07-ĐKT
- Đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu kê khai mới, đặc biệt đối với các tập đoàn có cơ cấu sở hữu nhiều tầng hoặc trải rộng trên nhiều quốc gia
- Sẵn sàng bổ sung thông tin khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế hoặc theo yêu cầu của cơ quan thuế

⁶ Thông tư số 90/2026/TT-BTC (Thông tư 90) ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Yêu cầu kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi cho thấy cơ quan thuế đang tăng cường thu thập và chuẩn hóa dữ liệu về cơ cấu sở hữu của các tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, phù hợp với xu hướng tăng cường minh bạch thông tin doanh nghiệp và phòng, chống rửa tiền.

Các công ty nước ngoài có chi nhánh hoặc VPĐD tại Việt Nam nên chủ động rà soát cơ cấu sở hữu và chuẩn bị sẵn các thông tin liên quan nhằm hạn chế các vướng mắc khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế hoặc khi được cơ quan thuế yêu cầu cập nhật thông tin.



Shape the future
with confidence

Liên hệ



Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

robert.m.king@vn.ey.com



Thân Xuân Thịnh | Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn Thuế

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam – Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

thinh.xuan.than@vn.ey.com



Phạm Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn Thuế

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Văn phòng Hà Nội

trang.pham@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com

Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com



Dong Ho Park | Chủ nhiệm

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

dongho.park@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



Owen Tsao | Giám đốc

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16300901
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn